

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2023/TLST - HNGĐ ngày 05/4/2023 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1/ Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1983; HKTT tại: Số 66, LK 6B Làng V, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; tạm trú tại: Biệt thự LC – LS 50 – Lô TT158-7- Khu đô thị Vinhomes An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2/ Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1983; HKTT tại: Số 66, LK 6B Làng V, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; tạm trú tại: Biệt thự LC – LS 50 – Lô TT158-7- Khu đô thị Vinhomes An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về hôn nhân*: Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị Cẩm L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2009 tại UBND xã TB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, lý do mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay không ai có thiện chí đoàn tụ vợ chồng, nay anh chị cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh T và chị L đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của anh chị là chính đáng và phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 nên được ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Anh T và chị L có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Bảo S, sinh ngày 20/09/2009 và cháu Phạm Nguyễn Bảo T, sinh ngày 18/04/2012. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả hai con cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của anh T và chị L phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 nên được ghi nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết là tự nguyện và phù hợp với quy định nên được ghi nhận.

[4] *Về công nợ chung*: Anh T và chị L xác nhận không có, nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp, anh chị tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[5] *Về lệ phí*: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị Cẩm L.

- *Về con chung*: Giao chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Nguyễn Bảo S, sinh ngày 20/09/2009 và Phạm Nguyễn Bảo T, sinh ngày 18/04/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 13.000.000đ/tháng/02 con kể từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu Phạm Nguyễn Bảo S và cháu Phạm Nguyễn Bảo T đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Anh T và chị L xác nhận không có, nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp, anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Cẩm L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự là 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí, lệ phí theo Biên lai thu số AA/2020/0016414 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

### Nơi nhận

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THA huyện Hoài Đức;
- UBND xã TB, Ba Vì, Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**Đỗ Văn Nghiêm**